TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **584**/2023/QĐST – HNGĐ	*Quận 4, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 546/2023/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thái T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận D, TP ..

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận D, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thái T và ông Nguyễn Văn T1, (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 61, quyển số: 01/2006, do Ủy ban nhân dân thị trấn P, K, tỉnh Đắc Lắck cấp ngày 30/6/2006).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thái T và ông Nguyễn Văn T1 xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Trung N, sinh ngày 19/5/2007 và Nguyễn Ngọc Quỳnh V, sinh ngày 02/7/2014.

Hai bên thỏa thuận: Giao 02 (hai) con chung chưa thành niên tên Nguyễn Trung N và Nguyễn Ngọc Quỳnh V cho ông Nguyễn Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thái T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung – Nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thái T và ông Nguyễn Văn T1 thỏa thuận tự giải quyết với nhau nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Thái T nhận nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0042656 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho bà T số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy